

CHƯƠNG TRÌNH

thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình thực hiện như sau:

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Những năm qua, các cấp, các ngành trong tỉnh đã quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Qua đó, hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có chuyển biến tích cực, gắn kết chặt chẽ với sản xuất và đời sống; kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có đơn vị tiếp nhận và được ứng dụng vào thực tiễn góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như phục vụ công tác quản lý của các ngành, lĩnh vực. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hình thành và phát triển, góp phần khuyến khích hoạt động nghiên cứu sáng tạo, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Công tác thẩm định công nghệ các dự án đầu tư ngày càng đi vào nền nếp, góp phần ngăn chặn các làn sóng công nghệ lạc hậu vào tỉnh. Công tác quản lý nhà nước, triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa, bảo hộ tài sản trí tuệ, đảm bảo an toàn bức xạ và hạt nhân ngày càng đẩy mạnh, phát huy hiệu quả. Công tác chuyển đổi số được các cấp, các ngành quan tâm, tập trung chỉ đạo, triển khai đạt nhiều kết quả tích cực. Hạ tầng viễn thông bao phủ và thông suốt, mạng cáp quang đã phủ đến 100% xã, phường, thị trấn; mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước được triển khai liên thông từ tỉnh đến xã và kết nối với Trung ương. Trung tâm điều hành thông minh (IOC), Kho cơ sở dữ liệu dùng chung, các nền tảng số được hình thành. Các hệ thống ứng dụng dùng chung được đầu tư, đưa vào vận hành hiệu quả, phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành và được kết nối với các hệ thống của bộ, ngành. Các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đang được tập trung xây dựng, chia sẻ sử dụng. An toàn thông tin, an ninh mạng được đảm bảo.

Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2024 của tỉnh xếp thứ 39/63; Chỉ số về chuyển đổi số (DTI) năm 2023 xếp hạng 23/63.

Tuy nhiên, quy mô, tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh còn nhiều hạn chế. Cơ chế, chính sách về khoa học và công nghệ chưa hỗ trợ được nhiều cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa có bước đột phá. Hạ tầng công nghệ số chưa được đầu tư đầy đủ, đồng bộ. Chuyển đổi số, cải cách hành chính ở một số cơ quan, đơn vị còn chậm so với yêu cầu thực tiễn đổi mới. Nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số còn thiếu và yếu; khả năng ứng dụng công nghệ số của người dân, doanh nghiệp còn chưa cao. Môi trường làm việc chưa đủ sức hấp dẫn để thu hút những người có tài năng về cống hiến cho tỉnh.

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Cụ thể là sự thiếu đồng bộ của các cơ chế, chính sách; hệ thống các văn bản chính sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn có những nội dung khó triển khai chưa được sửa đổi, thay thế; nguồn lực của tỉnh đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chưa cao. Bên cạnh đó, nhận thức của các cấp, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chưa đầy đủ và sâu sắc; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu; hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các cấp, các ngành còn chậm đổi mới, thiếu tập trung; đặc biệt ở các doanh nghiệp việc đầu tư cho khoa học công nghệ và chuyển đổi số còn chưa được quan tâm đúng mức.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

- Quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được nêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để thúc đẩy kinh tế - xã hội tỉnh ngày càng giàu, mạnh với những bứt phá mới.

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị cần tập trung vào trọng tâm, trọng điểm, các nội dung cốt lõi đã được nêu trong Nghị quyết với tinh thần quyết liệt, khẩn trương. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phải cụ thể, được phân công rõ ràng; kết quả được đo lường, đánh giá một cách khoa học. Phân định rõ trách nhiệm của các cấp ủy đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra, đảm bảo hiệu quả thiết thực.

- Hoàn thiện các chính sách, quy định về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh nhằm tạo hành lang pháp lý đồng

bộ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi nhất tỷ

- cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh. Phát triển nguồn nhân lực trình độ cao; phát triển hạ tầng liên quan cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Ưu tiên nguồn lực của tỉnh đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chọn lọc, tiếp thu và ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chú trọng nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên cơ sở bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, mang tính ứng dụng cao, phù hợp thực tế, trực tiếp giải quyết các vấn đề cấp bách trong đời sống, sản xuất.

- Bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của tổ chức và cá nhân trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

III- MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thế mạnh của tỉnh, thuộc nhóm các tỉnh có thu nhập trung bình cao; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của cả nước, có ít nhất 1 doanh nghiệp đạt mức tiên tiến. Xếp hạng về đổi mới sáng tạo (PII) thuộc nhóm 30, chuyển đổi số (DTI) thuộc nhóm 20 tỉnh, thành dẫn đầu cả nước.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt mức 55%. Tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt tối thiểu 50%. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 20% GRDP của tỉnh. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Có tối thiểu 40 doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh duy trì trên 0,7.

- Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo công lập được sắp xếp lại bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo. Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; có từ 01 đến 02 tổ chức khoa học và công nghệ được xếp

hạng khu vực, vùng. Số lượng công bố khoa học, số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng hàng năm, tỉ lệ khai thác thương mại đạt 8-10%.

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại; từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi; 100% người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s, phổ cập dịch vụ mạng di động 5G toàn tỉnh. Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh đối với thành phố Mỹ Tho; thu hút các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh.

- Quản lý nhà nước từ tỉnh đến cấp xã trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt các hệ thống giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; hoàn thành việc xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao trong các tỉnh, thành phố. Đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa tỉnh trở thành một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Phân đầu thuộc nhóm 20 địa phương dẫn đầu cả nước về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII), nhóm 15 địa phương dẫn đầu về chỉ số về chuyển đổi số (DTI); có quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GRDP của tỉnh. Tập trung phát triển lĩnh vực công nghiệp công nghệ số gắn với thế mạnh của tỉnh, như công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử và viễn thông, giải pháp công nghệ số cho nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ.

IV - NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và vai trò của người đứng đầu về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan,

tổ chức, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm. Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp ủy các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục với các hình thức phù hợp, hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp. Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ Việt Nam góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh nói riêng và cả nước nói chung. Kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù là nhỏ nhất.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia. Trong đó, tập trung triển khai tốt các nội dung sau:

- Chủ động, kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định, cơ chế, chính sách của địa phương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực của địa phương. Triển khai thực hiện triệt để theo hướng dẫn của Trung ương về cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách về cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

- Đề xuất xây dựng các quy định pháp luật để tháo gỡ điểm nghẽn trong hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng chấp nhận rủi ro, đầu tư

mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; có chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với cơ chế chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng; tham gia góp ý hoàn thiện các hồ sơ sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan; xây dựng và triển khai Đề án cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới có sự giám sát của Nhà nước, đề xuất chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan.

- Thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh việc hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu của các viện, trường trên địa bàn tỉnh; kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo. Thực hiện rà soát, đánh giá, sắp xếp lại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Sáp nhập, giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động không hiệu quả. Đẩy mạnh thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả như giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp.

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai thực hiện cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; thực hiện cơ chế khuyến khích mua sắm công đối với các sản phẩm, hàng hóa là kết quả nghiên cứu khoa học do doanh nghiệp trong nước tạo ra theo đúng quy định.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản của cấp trên về phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; các chính sách thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược. Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược (ưu tiên các lĩnh vực quốc phòng, không gian, năng lượng, môi trường, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, vật liệu tiên tiến, bán dẫn, công nghệ lượng tử, robot và tự động hóa...).

- Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ, các ngành công nghiệp chiến lược. Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của địa phương để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các

tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng. Đầu tư đầy đủ, kịp thời thiết bị, phần mềm, giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hạ tầng thông tin trọng điểm của tỉnh. Xây dựng và dùng chung các nền tảng số, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số, góp phần thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế hợp tác công tư để phát triển hạ tầng số hiện đại tại địa phương. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn tỉnh đảm bảo tính tiên phong trong hạ tầng số. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu; phát triển ngành công nghiệp IoT.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây; bảo đảm dữ liệu thành nguồn tài nguyên tư liệu sản xuất quan trọng. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa phương, đảm bảo tích hợp, liên thông, chia sẻ, khai thác hiệu quả; xác lập quyền sở hữu, kinh doanh dữ liệu và phân phối giá trị tạo ra từ dữ liệu. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường hợp tác, liên kết trong đào tạo; đổi mới mạnh mẽ phương thức đào tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ, nhất là trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu xây dựng một số ngành đào tạo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách thu hút sinh viên, học sinh theo học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật, ưu tiên của tỉnh, nhất là các trình độ sau đại học.

- Phát triển đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học đủ năng lực, trình độ đáp ứng việc giảng dạy trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng, triển khai chương trình giáo dục số, phổ cập kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao kỹ năng số trong học sinh, sinh viên, thanh niên, từng bước hình thành thể hệ công dân số trên địa bàn tỉnh. Nâng cao kỹ năng, năng

lực nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho sinh viên, học sinh trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách của Trung ương, nghiên cứu ban hành các chính sách đặc thù của địa phương về thu hút, đãi ngộ, khuyến khích, giữ chân các chuyên gia giỏi, nhà khoa học đầu ngành về làm việc tại tỉnh. Tăng cường kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài tỉnh.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Có kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động quản lý của các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ dữ liệu, bí mật nhà nước; phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân. Thực hiện hiệu quả chính sách đặc thù để thu hút, trọng dụng nhân lực về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

- Đẩy mạnh phát triển ứng dụng các nền tảng số an toàn và tăng cường ứng dụng công nghệ số, hình thành công dân số, xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh. Phát triển văn hóa số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, triển khai thực hiện tốt quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Xây dựng, khai thác nền tảng số phục vụ giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

- Xây dựng kế hoạch triển khai hướng đến mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo khai thác các bảo vệ người dân người dân trên không gian mạng, tạo lập niềm tin số.

- Triển khai đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Chú trọng xây dựng, kiện toàn, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng của tỉnh. Tăng cường đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Từng bước ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong chỉ huy trong các hệ thống chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như

làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Triển khai những chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

- Có chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số quy mô lớn để phát triển hạ tầng số; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số. Cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số. Nghiên cứu thành lập khu công nghiệp công nghệ số. Thúc đẩy doanh nghiệp tái đầu tư hạ tầng, đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D). Thu hút các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ lớn đầu tư vào tỉnh.

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế, liên kết vùng trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các viện, trường, nhà khoa học, các trung tâm nghiên cứu và doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác; tiếp nhận và chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện của tỉnh. Tổ chức xúc tiến, thu hút các doanh nghiệp công nghệ lớn đến đầu tư sản xuất, kinh doanh tại tỉnh.

- Khuyến khích hợp tác với các tỉnh, thành phố khác; liên kết với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long để trao đổi kinh nghiệm, hợp tác phát triển khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng lực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 180-KH/TU ngày 18/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về học tập, quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình này.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các Nghị quyết, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường giám sát thực hiện theo quy định.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình này; tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh cụ thể hóa các cơ chế, chính sách nêu trong Chương trình này và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch hướng dẫn, tuyên truyền, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, định hướng tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình này.

6. Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (HN, TP.HCM),
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương,
- Các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Cấp ủy huyện (tương đương),
- Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy (TH),
- Phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Hải Trâm